

# BẢO ĐẢM QUYỀN SINH HOẠT TÔN GIÁO CỦA NGƯỜI VIỆT NAM Ở NƯỚC NGOÀI VÀ NGƯỜI NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM

PHẠM THANH HẰNG<sup>(\*)</sup>

Ngày nhận bài: 08/01/2026 Ngày thẩm định: 12/01/2026 Ngày duyệt đăng: 24/01/2026

**Tóm tắt:** Bảo đảm quyền sinh hoạt tôn giáo của người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài tại Việt Nam không chỉ là thực hiện nghĩa vụ về quyền con người, mà còn góp phần tăng cường quan hệ đối ngoại, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc và bảo vệ an ninh quốc gia. Bài viết phân tích hai nội dung trọng tâm: (1) Thực tiễn bảo đảm quyền sinh hoạt tôn giáo của người Việt Nam ở nước ngoài và những vấn đề đặt ra trong việc củng cố sự gắn kết cộng đồng, ngăn chặn việc lợi dụng tôn giáo vì mục đích chính trị; (2) Thực tiễn bảo đảm quyền sinh hoạt tôn giáo hợp pháp của người nước ngoài tại Việt Nam và những vấn đề đặt ra liên quan đến khung pháp lý, công tác quản lý và quan hệ quốc tế.

**Từ khóa:** bảo đảm quyền sinh hoạt tôn giáo; người Việt Nam ở nước ngoài; người nước ngoài tại Việt Nam

## 1. Mở đầu

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng hiện nay, sự giao lưu, di cư xuyên biên giới ngày càng gia tăng, kéo theo nhu cầu sinh hoạt tôn giáo của người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài sinh sống, làm việc tại Việt Nam ngày càng trở nên đa dạng, cấp thiết. Việc bảo đảm quyền sinh hoạt tôn giáo cho hai nhóm chủ thể này, một mặt thể hiện trách nhiệm của Nhà nước trong việc thực thi quyền con người, mặt khác góp phần thúc đẩy quan hệ đối ngoại, củng cố lòng tin, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc và khẳng định hình ảnh một Việt Nam nhân văn, cởi mở, tôn trọng sự khác biệt. Tuy nhiên, trong thực tiễn, việc thực thi quyền sinh hoạt tôn giáo của người

Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài tại Việt Nam cũng đang đặt ra nhiều vấn đề đáng quan tâm, từ phương diện chính sách, pháp lý cho đến quản lý thực tiễn và quan hệ quốc tế.

## 2. Căn cứ pháp lý nhằm bảo đảm quyền sinh hoạt tôn giáo của người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài tại Việt Nam

Sinh hoạt tôn giáo là việc bày tỏ niềm tin tôn giáo, thực hành giáo lý, giáo luật, lễ nghi tôn giáo<sup>(1)</sup>. Theo đó, sinh hoạt tôn giáo của người Việt Nam ở nước ngoài là việc bày tỏ niềm tin tôn giáo, thực hành giáo lý, giáo luật, lễ nghi tôn giáo theo quy định của pháp luật nước sở tại và phù hợp với pháp luật Việt Nam. Sinh hoạt tôn giáo của người nước ngoài tại Việt Nam là việc bày tỏ niềm tin tôn giáo, thực hành giáo lý, giáo luật, lễ nghi tôn giáo theo quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

<sup>(\*)</sup> TS, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Căn cứ pháp lý nhằm bảo đảm quyền sinh hoạt tôn giáo của người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài tại Việt Nam chủ yếu dựa trên Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) quy định: “1. Mọi người có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào. Các tôn giáo bình đẳng trước pháp luật. 2. Nhà nước tôn trọng và bảo hộ quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo”<sup>(2)</sup>. Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 dành riêng Mục 2, Chương VI quy định về hoạt động tôn giáo có yếu tố nước ngoài, trong đó bao gồm các điều khoản về sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam (Điều 47), về hoạt động tôn giáo, hoạt động quan hệ quốc tế về tôn giáo của tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam (Điều 48), về người nước ngoài học tại cơ sở đào tạo tôn giáo ở Việt Nam (Điều 49), về tham gia hoạt động tôn giáo, đào tạo tôn giáo ở nước ngoài (Điều 50), về phong phạm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử có yếu tố nước ngoài (Điều 51), về hoạt động quan hệ quốc tế của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ (Điều 52), về gia nhập tổ chức tôn giáo nước ngoài (Điều 53). Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ “Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo” bổ sung quy định về thay đổi người đại diện, địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam (Chương II, Mục 2); về chấp thuận, đăng ký phong phạm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử có yếu tố nước ngoài (Chương IV); về tiếp nhận và quản lý các khoản tài trợ của tổ chức, cá nhân nước ngoài (Chương V, Điều 26)<sup>(3)</sup>. Thông tư số 03/2024/TT-BNV ngày 13/6/2024 của Bộ Nội vụ “Quy định phân cấp một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo”, quy định về thẩm quyền chấp thuận hoặc không chấp thuận đối với các hoạt động tôn giáo có yếu tố nước ngoài (Điều 5)<sup>(4)</sup>.

Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ “Quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo” đưa ra quy định về trả lời nhóm người nước ngoài sinh hoạt tôn giáo tập trung mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài đến giảng đạo (Điều 5) và trả lời việc người nước ngoài học tại cơ sở đào tạo tôn giáo ở Việt Nam (Điều 6)<sup>(5)</sup>. Ngoài ra, quyền sinh hoạt tôn giáo của hai nhóm chủ thể này còn dựa trên các điều ước quốc tế về nhân quyền mà Việt Nam là thành viên.

### 3. Bảo đảm quyền sinh hoạt tôn giáo của người Việt Nam ở nước ngoài và vấn đề đặt ra

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài ngày càng trở thành một bộ phận không thể tách rời của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đóng vai trò quan trọng trong việc gìn giữ truyền thống đạo lý, bản sắc văn hóa dân tộc và góp phần phản bác các thông tin sai lệch, bảo vệ hình ảnh Việt Nam trên trường quốc tế. Với khoảng 5,3 triệu người Việt đang sinh sống tại hơn 130 quốc gia và vùng lãnh thổ, trong đó có khoảng 4,2 triệu tín đồ tôn giáo (chiếm 80% cộng đồng người Việt ở nước ngoài)<sup>(6)</sup>, chính sách hỗ trợ đời sống tôn giáo của kiều bào không chỉ là nhu cầu thiết thực, mà còn mang ý nghĩa chiến lược trong đối ngoại tôn giáo.

Năm 2020, theo báo cáo thống kê của Ban Tôn giáo Chính phủ, Phật giáo có khoảng 500 tăng ni, hơn 01 triệu phật tử người Việt Nam sinh hoạt tôn giáo tại trên 400 ngôi chùa Việt Nam ở 33 quốc gia và vùng lãnh thổ, trong đó tập trung đông ở Pháp, Đức, Úc, Thái Lan, ... Cộng đồng Công giáo Việt Nam tại nước ngoài có khoảng gần 01 triệu tín đồ, trong đó đông nhất là ở Mỹ với khoảng 450.000 người, thành lập 300 cộng đồng đoàn và cư trú tại 39 quốc gia. Cộng đồng này có sự liên kết chặt chẽ, không chỉ hoạt động trong phạm vi mỗi quốc gia, mà còn có hoạt động liên quốc gia thông qua hình thức lập hội, văn phòng (như các dòng tu Việt Nam hải ngoại, văn phòng phối kết tông đồ mục vụ Việt Nam)

và thành lập các cơ quan thông tin (như Đài Phát thanh Vatican, Trang tin Công giáo Việt Nam VietCatholic News). Tin Lành có 530 cơ sở Hội thánh, điểm nhóm của người Việt Nam ở nước ngoài, 685 mục sư, truyền đạo người Việt Nam ở nước ngoài. Cao Đài có khoảng 32.000 tín đồ là cộng đồng người Việt Nam sinh sống ở nhiều nước, như Mỹ, Canada, Anh, Pháp, Đức, Úc, Nhật Bản, Philippines, Campuchia, Malaysia; có 59 cơ sở thờ tự ở hải ngoại gồm thánh thất, thánh tịnh, điện thờ Mẫu<sup>(7)</sup>.

Thời gian qua, nhiều hoạt động cụ thể đã được triển khai nhằm tăng cường kết nối giữa cộng đồng tôn giáo người Việt Nam ở nước ngoài với tổ chức tôn giáo trong nước. Một trong những hoạt động trọng tâm là thúc đẩy giao lưu và kết nối giữa các chức sắc, tín đồ tôn giáo trong nước với cộng đồng tôn giáo người Việt Nam ở nước ngoài thông qua các chuyến thăm, các chương trình gặp gỡ, giao lưu; mời đoàn kiều bào về tham dự các lễ hội, sự kiện văn hóa, tín ngưỡng, tôn giáo lớn trong nước, như Đại lễ Phật đản Liên hợp quốc Vesak, lễ hội của đạo Cao Đài, Công giáo, Tịnh độ cư sĩ Phật hội Việt Nam, lễ hội Đền Hùng... Nhà nước cũng tạo điều kiện về mặt hành chính (thủ tục xuất cảnh, visa) để các chức sắc trong nước có thể tham gia các hoạt động tôn giáo do kiều bào tổ chức ở nước ngoài, nhờ đó tăng cường sự hiểu biết và gắn kết trong cộng đồng tôn giáo.

Về mặt pháp lý và hành chính, các cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài (Đại sứ quán, Lãnh sự quán) thường xuyên gặp gỡ, tiếp xúc với các chức sắc và tín đồ trong cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài để nắm bắt tình hình, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của họ. Nhà nước Việt Nam có những hình thức hỗ trợ nhất định nhằm tạo điều kiện cho kiều bào thực hành tín ngưỡng, tôn giáo. Điều này bao gồm cấp thị thực dài hạn, hướng dẫn thủ tục tạm trú cho các chức sắc, tu sĩ, tín đồ kiều bào khi về nước để tu học, giảng đạo, hoặc tham gia các lễ hội tôn giáo và tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động hợp tác tôn giáo giữa các tổ chức trong nước và nước ngoài. Trong một số trường

hợp, các cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài có thể trao đổi với chính quyền sở tại đề nghị giúp đỡ cộng đồng người Việt Nam trong các hoạt động tôn giáo hợp pháp, nhất là khi họ gặp khó khăn trong việc thành lập cơ sở thờ tự hoặc tổ chức các sinh hoạt tôn giáo.

Bên cạnh đó, các hoạt động giao lưu văn hóa và tôn giáo cũng được chú trọng. Đại diện các tổ chức tôn giáo kiều bào thường được mời tham gia các chương trình lớn, như “Xuân quê hương”, “Chuyến đi về nguồn”, nhờ đó tăng cường sự gắn kết với cội nguồn dân tộc. Nhà nước cũng tạo điều kiện cho các tổ chức tôn giáo trong nước, điển hình là Giáo hội Phật giáo Việt Nam, hỗ trợ các cơ sở thờ tự của người Việt Nam ở nước ngoài bằng cách gửi kinh sách, tượng Phật hoặc cử chức sắc sang giao lưu, giảng đạo. Những hoạt động này giúp duy trì đời sống tâm linh và bảo tồn bản sắc văn hóa Việt Nam ở hải ngoại. Đặc biệt, việc tổ chức lễ tưởng niệm Quốc tổ Hùng Vương tại các chùa người Việt Nam ở châu Âu đã trở thành một biểu tượng cho sự gắn kết tâm linh và tâm thức hướng về cội nguồn của kiều bào.

Những hoạt động cụ thể, thiết thực và xuyên suốt đó là minh chứng cho cam kết mạnh mẽ của Nhà nước Việt Nam đối với quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo; đồng thời, khẳng định sự quan tâm toàn diện đến đời sống tinh thần của đồng bào xa xứ. Đây cũng là bước đi phù hợp với xu thế ngoại giao toàn diện, hiện đại, vì lợi ích quốc gia, dân tộc, góp phần thúc đẩy đối ngoại nhân dân, ngoại giao văn hóa và đối ngoại tôn giáo.

Tuy nhiên, việc hỗ trợ cộng đồng tôn giáo người Việt Nam ở nước ngoài gặp phải không ít thách thức do sự đan xen giữa các yếu tố tôn giáo, chính trị, pháp lý và văn hóa xã hội đặc thù của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài. Thực tiễn của công tác này đang đặt ra một số vấn đề lớn: (1) Thiếu cơ chế hỗ trợ chính sách đồng bộ từ trong nước. Hiện chưa có khung pháp lý cụ thể hoặc cơ chế phối hợp rõ ràng để hỗ trợ hoạt động tôn giáo của người Việt Nam ở nước ngoài. Các hoạt động, như gửi kinh sách, đào tạo chức sắc, tổ chức lễ nghi

tôn giáo truyền thống,... còn rời rạc, chủ yếu mang tính sự vụ. (2) Nguy cơ bị lợi dụng bởi các tổ chức phản động, cực đoan. Không gian sinh hoạt tôn giáo của kiều bào dễ bị các thế lực thù địch lợi dụng để tuyên truyền xuyên tạc, kích động chống phá Việt Nam nếu thiếu định hướng chính thống, thông tin đầy đủ từ trong nước. (3) Thiếu kênh kết nối với tổ chức tôn giáo trong nước. Nhiều cộng đồng tôn giáo người Việt Nam ở nước ngoài không có cơ hội tiếp xúc với tổ chức tôn giáo trong nước, dẫn đến hiểu lầm, lệch chuẩn giáo lý hoặc bị ảnh hưởng bởi các luận điệu sai lệch về tình hình tôn giáo tại Việt Nam. (4) Chưa phát huy hiệu quả vai trò của chức sắc và trí thức tôn giáo trong cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài. Đây là lực lượng giữ vai trò cầu nối quan trọng trong đối ngoại tôn giáo, nhưng hiện chưa có cơ chế cụ thể để huy động và phát huy vai trò này.

#### **4. Bảo đảm quyền sinh hoạt tôn giáo hợp pháp của người nước ngoài tại Việt Nam và vấn đề đặt ra**

Trong bảo đảm quyền sinh hoạt tôn giáo hợp pháp của người nước ngoài tại Việt Nam, với chủ trương hội nhập quốc tế sâu rộng, Việt Nam ngày càng thu hút nhiều nhà đầu tư nước ngoài, người nước ngoài đến học tập, làm việc, sinh sống, trong đó có một bộ phận không nhỏ tín đồ các tôn giáo. Chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước Việt Nam là bảo đảm quyền tự do tôn giáo, tín ngưỡng của mọi người, bao gồm cả công dân Việt Nam và người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam theo đúng tinh thần của Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị năm 1966. Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016, đặc biệt là Điều 8 về quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam, đã cụ thể hóa quyền này, tạo hành lang pháp lý minh bạch cho các hoạt động tôn giáo của người nước ngoài. Chính điều này góp phần xây dựng hình ảnh Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, nơi quyền con người được bảo đảm trên thực tế.

Chính sách bảo đảm quyền sinh hoạt tôn giáo cho người nước ngoài không chỉ đơn thuần mang ý nghĩa đối nội, mà còn là một hình thức đối ngoại nhân dân hiệu quả. Thông qua việc tạo điều kiện cho tín đồ nước ngoài thực hành tôn giáo, Việt Nam đã gửi thông điệp rõ ràng về sự cởi mở, khoan dung tôn giáo; sự sẵn sàng hòa nhập và kết nối với cộng đồng quốc tế; việc xây dựng môi trường sống thân thiện cho người nước ngoài làm việc, học tập, sinh sống tại Việt Nam.

Hiện nay, chính quyền địa phương tạo điều kiện cho các nhóm với số lượng hàng nghìn người được sinh hoạt tôn giáo tập trung tại cơ sở tôn giáo Việt Nam hoặc địa điểm hợp pháp, đồng thời bảo đảm an ninh trật tự, hòa bình tôn giáo và sự gắn kết cộng đồng. Chức sắc người nước ngoài được giảng đạo tại nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung. Người nước ngoài được mang theo xuất bản phẩm tôn giáo, đồ dùng tôn giáo để phục vụ nhu cầu tôn giáo. Sinh hoạt tôn giáo của người nước ngoài thời gian qua đã làm phong phú thêm sinh hoạt tôn giáo ở Việt Nam, đồng thời là minh chứng rõ ràng cho việc Nhà nước Việt Nam tôn trọng tự do tôn giáo, tín ngưỡng. Điều này biểu hiện sự linh hoạt trong quản lý nhà nước về tôn giáo và sự nhân văn trong tiếp cận các vấn đề văn hóa, tín ngưỡng khác biệt. Trên thực tế, các tín đồ tôn giáo là người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam đều được tự do tham gia các hoạt động tôn giáo. Các chức sắc, nhà tu hành người nước ngoài đang hằng ngày giảng đạo tại các địa điểm tôn giáo hợp pháp. Các tín đồ có thể tự do hành lễ tại các địa điểm tôn giáo hợp pháp. Những điều này cho thấy sự không phân biệt đối xử giữa các tôn giáo, cũng như sự thấu hiểu nhu cầu tinh thần của con người - một yếu tố quan trọng trong chính sách tôn trọng và bảo vệ quyền con người.

Với cơ chế, chính sách và hành lang pháp lý thuận lợi, sinh hoạt tôn giáo của người nước ngoài tại Việt Nam đã trở thành cầu nối giao lưu văn hóa - tôn giáo quốc tế, góp phần tăng cường hiểu biết lẫn nhau giữa nhân dân Việt Nam và

bạn bè quốc tế, làm phong phú thêm đời sống tôn giáo trong nước, đồng thời nâng cao vị thế và hình ảnh Việt Nam trong cộng đồng quốc tế về tự do tôn giáo, tín ngưỡng.

Đáng lưu ý, trong bối cảnh toàn cầu hóa, việc bảo đảm quyền sinh hoạt tôn giáo cho người nước ngoài là minh chứng cho chính sách hội nhập toàn diện của Việt Nam, không chỉ về kinh tế, chính trị, mà còn cả văn hóa, xã hội. Đó là cách Việt Nam thực hiện đúng cam kết với quốc tế về quyền con người, xây dựng môi trường sống lý tưởng cho người nước ngoài, góp phần xây dựng hình ảnh một quốc gia ổn định, đáng tin cậy và có trách nhiệm.

Như vậy, việc bảo đảm quyền sinh hoạt tôn giáo hợp pháp cho người nước ngoài tại Việt Nam chính là biểu hiện sinh động của chính sách đối ngoại tôn giáo linh hoạt, nhân văn và hiệu quả của Đảng, Nhà nước Việt Nam. Từ đó, khẳng định Việt Nam không chỉ tôn trọng quyền con người, mà còn nâng cao vị thế quốc tế, góp phần xây dựng một xã hội đoàn kết, đa dạng và hòa bình, phù hợp với xu thế hội nhập toàn cầu hiện nay.

Tuy nhiên, vấn đề bảo đảm quyền sinh hoạt tôn giáo của người nước ngoài tại Việt Nam đang đặt ra nhiều thách thức, nhất là trong bối cảnh sự gia tăng người nước ngoài sinh sống, làm việc, học tập tại Việt Nam kéo theo nhu cầu thực hành tôn giáo, tín ngưỡng ngày càng cao, cụ thể: (1) Khung pháp lý chưa đầy đủ, thiếu hướng dẫn chi tiết. Hiện chưa có hướng dẫn cụ thể về trình tự, điều kiện sinh hoạt tôn giáo cho người nước ngoài, dẫn đến lúng túng trong quản lý và triển khai ở cơ sở. (2) Thách thức trong cân bằng giữa quyền tự do tôn giáo và bảo vệ an ninh quốc gia. Việc tổ chức sinh hoạt tôn giáo cho người nước ngoài, nhất là khi có yếu tố truyền đạo hoặc liên kết quốc tế có thể tiềm ẩn nguy cơ bị lợi dụng vào mục đích chính trị, gây bất ổn xã hội nếu không được kiểm soát đúng mức. (3) Hạn chế trong cơ chế hỗ trợ và phối hợp thực thi ở cấp cơ sở. Mặc dù Việt Nam đã có hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo từ Trung ương đến địa

phương làm đầu mối tiếp nhận và giải quyết các yêu cầu sinh hoạt tôn giáo, song trên thực tế vẫn còn thiếu các hướng dẫn cụ thể và thống nhất dành riêng cho người nước ngoài. Việc phân định thẩm quyền, quy trình thủ tục và cách thức triển khai ở một số địa phương chưa thật rõ ràng khiến người nước ngoài đôi khi vẫn gặp khó khăn trong việc tiếp cận thông tin, thực hiện thủ tục xin phép sinh hoạt tôn giáo, thuê địa điểm thờ tự hoặc kết nối với các cộng đồng tín đồ phù hợp tại Việt Nam. (4) Tác động đến hình ảnh quốc gia và công tác đối ngoại. Các tổ chức quốc tế thường theo dõi chặt chẽ cách Việt Nam bảo đảm quyền sinh hoạt tôn giáo của người nước ngoài. Nếu không được xử lý thận trọng, những trường hợp riêng lẻ có thể bị hiểu sai, dẫn đến ảnh hưởng tiêu cực đến uy tín quốc gia và các báo cáo về quyền con người trên bình diện quốc tế.

### **5. Một số giải pháp bảo đảm quyền sinh hoạt tôn giáo của người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài tại Việt Nam**

*Thứ nhất*, tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật và cơ chế, chính sách về tôn giáo theo hướng đồng bộ, minh bạch và phù hợp với các cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Cần hoàn thiện cơ chế quản lý và phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong việc tạo điều kiện cho hoạt động sinh hoạt tôn giáo hợp pháp của người nước ngoài tại Việt Nam và người Việt Nam ở nước ngoài thông qua các tổ chức, cơ sở tôn giáo được pháp luật công nhận. Đây là yêu cầu cần thiết nhằm khắc phục tình trạng nhận thức và áp dụng pháp luật không đồng đều giữa các địa phương, qua đó bảo đảm quyền sinh hoạt tôn giáo được thực hiện bình đẳng, đúng pháp luật và phù hợp với thông lệ quốc tế.

*Thứ hai*, tăng cường công tác truyền thông đối ngoại về tôn giáo bằng nhiều hình thức và ngôn ngữ thông qua các kênh thông tin chính thống. Nội dung truyền thông cần phản ánh trung thực, khách quan thực tiễn sinh hoạt tôn giáo tại Việt Nam; kịp thời cung cấp thông tin, giải thích chính sách, pháp luật của Nhà nước về tôn giáo; đồng thời chủ động đấu tranh,

phản bác các luận điệu xuyên tạc, sai lệch. Việc đẩy mạnh truyền thông hướng tới cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài có ý nghĩa quan trọng trong việc định hướng nhận thức, củng cố niềm tin và tăng cường sự gắn kết của kiều bào với quê hương, đất nước.

*Thứ ba*, xây dựng và củng cố cơ chế kết nối giữa các tổ chức tôn giáo trong nước với cộng đồng tôn giáo của người Việt Nam ở nước ngoài. Thông qua các hoạt động giao lưu, trao đổi đoàn, hội thảo chuyên đề, đào tạo chức sắc, tu sĩ, có thể tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau, tạo sự thống nhất trong sinh hoạt tôn giáo và hạn chế những tác động tiêu cực từ các yếu tố chính trị hóa tôn giáo. Bên cạnh đó, cần khuyến khích các tổ chức tôn giáo hợp pháp tham gia tích cực vào các hoạt động đối ngoại nhân dân, góp phần lan tỏa hình ảnh một nước Việt Nam tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo.

*Thứ tư*, phát huy vai trò của chức sắc, chức việc, trí thức tôn giáo và những người có uy tín trong cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài cũng như trong cộng đồng người nước ngoài tại Việt Nam. Đây là lực lượng có ảnh hưởng lớn trong định hướng nhận thức, dư luận và hành vi của tín đồ tôn giáo. Việc tăng cường đối thoại, cung cấp thông tin, lắng nghe và tiếp thu ý kiến từ các chủ thể này góp phần tạo sự đồng thuận xã hội, giảm thiểu hiểu lầm và xử lý hiệu quả các vấn đề phát sinh liên quan đến sinh hoạt tôn giáo.

*Thứ năm*, nâng cao năng lực quản lý nhà nước về tôn giáo trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Cần chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác tôn giáo theo hướng chuyên nghiệp, có trình độ ngoại ngữ, hiểu biết sâu về pháp luật quốc tế, đặc điểm tôn giáo và văn hóa của các quốc gia, khu vực. Điều này giúp cán bộ có đủ năng lực xử lý các tình huống phức tạp, nhạy cảm liên quan đến yếu tố tôn giáo - dân tộc - đối ngoại một cách linh hoạt, thận trọng và hiệu quả, nhờ đó góp phần giữ vững ổn định xã hội và tăng cường vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

*Tóm lại*, bảo đảm quyền sinh hoạt tôn giáo của người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài tại Việt Nam không chỉ là yêu cầu trong thực hiện các cam kết quốc tế về quyền con người, mà còn là thước đo quan trọng phản ánh mức độ nhân văn, cởi mở và hội nhập của chính sách đối ngoại Việt Nam. Thực tiễn cho thấy, Việt Nam đã từng bước hoàn thiện khung pháp lý và tạo lập môi trường thuận lợi để các chủ thể này thực hành tôn giáo một cách hợp pháp, phù hợp với pháp luật và truyền thống văn hóa dân tộc. Tuy nhiên, trong bối cảnh gia tăng giao lưu quốc tế và sự đa dạng tôn giáo ngày càng sâu rộng, vẫn còn đặt ra nhiều vấn đề cần tiếp tục giải quyết, nhất là trong hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và xử lý hài hòa mối quan hệ giữa bảo đảm quyền tự do tôn giáo với yêu cầu giữ vững ổn định xã hội, chủ quyền quốc gia. Việc chủ động, nhất quán triển khai các giải pháp phù hợp không chỉ góp phần bảo đảm tốt hơn quyền sinh hoạt tôn giáo, mà còn củng cố niềm tin, nâng cao uy tín và khẳng định hình ảnh Việt Nam là quốc gia hòa bình, ổn định, tôn trọng đa dạng tôn giáo và có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế. □

(1) Khoản 10 Điều 2 Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016

(2) Điều 24 Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025)

(3) Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ “Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo”

(4) Thông tư số 03/2024/TT-BNV ngày 13/6/2024 của Bộ Nội vụ “Quy định phân cấp một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo”

(5) Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ “Quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo”

(6) Xem: Ban Tôn giáo Chính phủ, *Báo cáo về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài*, Tài liệu nội bộ, Hà Nội, 2020

(7) Xem: Ngô Thị Xuân Lan, *Đối ngoại tôn giáo ở Việt Nam*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội, 2022, tr.159-162